

Bản án số: 57/2017/HSST

Ngày: 30 – 6 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Sơn

Thẩm phán: Bà Chu Thị Nguyễn Phìn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phương Ngọc Thuyên

2. Ông: Triệu Hoàng Trung

3. Ông: Trần Thanh Tịnh

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Thế Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST ngày 9 tháng 6 năm 2016 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lộc Văn T; Sinh ngày 10/10/1975, tại xã T-V-Lạng Sơn. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn T1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Dân tộc: Nùng, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Lộc Văn Đ (đã chết), con bà: Phan Thị S; sinh năm 1932. Vợ: Hoàng Thị L; sinh năm 1977, nghề nghiệp: Làm ruộng. Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 18/12/2016 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Viết Đ, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lộc Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố hành vi phạm tội như sau: Tháng 8/2016 Lộc Văn T sang T.Q làm thuê cho H ở bản P.K,

T.Q, từ đó hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng 12 giờ ngày 18/12/2016, H gọi điện thoại bảo T ra khu vực T.S thuộc thôn N.K, xã H.V, huyện V để nhận hai bánh ma túy với người tên là T1, rồi vận chuyển sang T.Q cho H sau đó sẽ trả tiền công cho T, T nhận lời, đến 13 giờ cùng ngày, T đi xe mô tô BKS: 12V1 – 052.94 từ nhà ra khu vực đã hẹn để nhận 02 (hai) bánh ma túy từ một người tên là T1, sau đó T giấu ma túy vào túi trong của áo khoác đang mặc rồi đi xe mô tô đến khu vực P.P thuộc thôn C.P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Biên Phòng kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng tang vật là hai bánh ma túy heroin. Tại Kết luận giám định số 53/KL-PC54 ngày 22/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“02 (hai) bánh chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy heroin, có tổng trọng lượng là 680,06 gam (đã trừ bì)”*.

Đối với đối tượng tên H là người thuê T vận chuyển ma túy nhưng là người nước ngoài nên cơ quan điều tra không có điều kiện để xác minh làm rõ.

Quá trình xác minh số điện thoại 0917562149 mà T khai là của H đã điện cho T để giao dịch về việc vận chuyển ma túy. Cơ quan cung cấp dịch vụ viễn thông cho biết chủ thuê bao là Đỗ Hồng N, sinh ngày 24/7/1982, địa chỉ phường Đ.C, thị xã Đ.T, tỉnh Q.N. Qua xác minh xác định tại địa chỉ trên không có ai tên Đỗ Hồng N, sinh ngày 24/7/1982, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với đối tượng tên T1 mà T khai là đã giao ma túy cho T để chuyển sang T.Q cho H nhưng T không biết tên và địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số: 54/VKS-P1 ngày 08/6/2016, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lộc Văn T về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng của Viện kiểm sát. Sau khi phân tích làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết liên quan khác của vụ án, đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vị công tố cho rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b khoản 4 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án tù Chung thân; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung vì bị cáo không có điều kiện để thi hành; đề nghị tịch thu vật chứng để tiêu hủy, tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị cáo là người dân sống trong vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội do nhất thời nghe theo sự rủ rê lôi kéo của người khác; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, vụ án đã bị phát hiện kịp thời nên chưa gây ra hậu quả. Vì vậy đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm p

khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức án mà vị công tố đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Lộc Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố rằng: Khoảng 12 giờ ngày 18/12/2016, bị cáo Lộc Văn T đã nhận với một người tên T1 không rõ địa chỉ 02 (Hai) bánh ma túy Hêrôin tại khu vực T.S, thôn N.K, xã H.V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, để vận chuyển sang T.Q cho một người tên H và lấy tiền công là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Nhưng đang trên đường vận chuyển đến khu vực thôn C.P-T thì bị lực lượng bộ đội biên phòng bắt quả tang.

Kết luận giám định số 53/KL-PC54 ngày 22/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“02 (hai) bánh chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy heroin, có tổng trọng lượng là 680,06 gam (đã trừ bì)”*.

Xét, lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu khác thu giữ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lộc Văn T về tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách của nhà nước về chế độ quản lý độc quyền chất ma túy, hành vi đó đã coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương; đi ngược lại công cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước và từ rất lâu đã bằng nhiều biện pháp để kìm chế, tiến tới loại bỏ loại tội phạm này khỏi đời sống xã hội, nhưng vì hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức hành vi là vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm để góp phần giáo dục chung, phòng ngừa riêng.

Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng, ngoài tình tiết định khung hình phạt thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định của điều 48 Bộ luật hình sự; nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bố của bị cáo có công lao trong công cuộc kháng chiến được chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng thưởng bằng khen, vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, theo nghị quyết 109/2015 của quốc hội về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì bị cáo

còn được áp dụng theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, có căn cứ để chấp nhận một phần ý kiến của luật sư; xong với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội là đặc biệt nghiêm trọng, nên việc áp dụng mức án tù như ý kiến của vị công tố là cần thiết, do vậy tòa chấp nhận ý kiến của vị công tố và do bị cáo không có điều kiện để thi hành án nên cũng chấp nhận ý kiến của công tố, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về tang, tài vật: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng là vật phạm pháp và công cụ do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xét, đối với vật phạm pháp cần tịch thu để tiêu hủy, còn chiếc điện thoại di động do bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước; đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-052.94 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, nên tòa không xem xét.

Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án còn có đối tượng khác, nhưng cơ quan điều tra chưa điều tra xác minh là rõ được, nên Tòa không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lộc Văn T phạm tội “Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 34; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015 của quốc hội; Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Lộc Văn T tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 18/12/2016.

- Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1-Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động NOKIA màu đen trắng, có 01 sim VIETTEL trong máy; máy đã qua sử dụng.

2.2- Tịch thu tiêu hủy:

01(Một) hộp bìa cứng dán kín bên ngoài bằng giấy trắng cũ, có chữ ký của những người tham gia niêm phong tại phần giáp lai mới. bên trong có 680,06 gam chất ma túy Hêrôn.

Các vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lạng Sơn và cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lộc Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/6/2017).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao, TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh LS;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CAT LS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, THS, HCTP, KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn